

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1334/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2022 TẠI CỤC
HẢI QUAN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG TRỰC
THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12; Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2022 tại Cục Hải quan thành phố Hà Nội và Cục Hải quan thành phố Hải Phòng trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(Kế hoạch tuyển dụng ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng trên cơ sở báo cáo của Hội đồng tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

Hồ Đức Phúc



KẾ HOẠCH

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2022 TẠI CỤC HẢI QUAN TP. HÀ NỘI VÀ CỤC HẢI QUAN TP. HẢI PHÒNG TRỰC THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN

(Kèm theo Quyết định số: 1334/QĐ-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12; Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
- Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Nghị định 138/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển, công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư 29/2022/TT-BTC ngày 3/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;
- Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ yêu cầu công tác và nhu cầu tuyển dụng công chức của Tổng cục Hải quan năm 2022.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Chỉ tiêu tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2022 là 60 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Cục Hải quan thành phố Hà Nội là 40 chỉ tiêu, trong đó:
 - + Ngạch Kiểm tra viên hải quan: 30 chỉ tiêu;

- + Ngạch Chuyên viên (làm công nghệ thông tin): 3 chỉ tiêu;
- + Ngạch Chuyên viên (làm xây dựng cơ bản): 2 chỉ tiêu;
- + Ngạch Văn thư: 3 chỉ tiêu;
- + Ngạch Kế toán viên: 2 chỉ tiêu.
- Cục Hải quan thành phố Hải Phòng là 20 chỉ tiêu, trong đó:
 - + Ngạch Kiểm tra viên hải quan: 12 chỉ tiêu;
 - + Ngạch Chuyên viên (làm công nghệ thông tin): 6 chỉ tiêu;
 - + Ngạch Chuyên viên (làm xây dựng cơ bản): 1 chỉ tiêu;
 - + Ngạch Văn thư: 1 chỉ tiêu;

III. QUY ĐỊNH CHUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

Theo quy định tại điều 36, Luật Cán bộ, công chức năm 2008, cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;
- Đáp ứng tiêu chuẩn chính trị của người công chức hải quan;

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Chính sách ưu tiên trong tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ. Hồ sơ xác định ưu tiên trong tuyển dụng như sau:

a) Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Các đối tượng trên nộp bản sao (không cần chứng thực) giấy tờ các loại có xác nhận là:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động; Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ; Thẻ thương binh, bệnh binh...); Quyết định được hưởng chính sách là thương binh; Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học.

b) Đối với sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Các đối tượng trên nộp bản sao (không cần chứng thực) giấy tờ sau:

Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân; giấy tờ xác nhận đã tốt nghiệp các khóa đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị.

c) Đối với người dân tộc thiểu số: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2 và phải nộp bản sao (không cần chứng thực) giấy tờ sau:

Giấy khai sinh của thí sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc, đề nghị thí sinh bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư

nhân dân của thí sinh đăng ký dự tuyển (áp dụng theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc).

Lưu ý: Thông tin đối tượng ưu tiên phải được kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp cùng hồ sơ ưu tiên trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu sau thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thì không được cộng điểm ưu tiên theo quy định.

3. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

a) Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học, sau Đại học chuyên ngành ngoại ngữ thuộc 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung.

- Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học, sau Đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định, học bằng 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số: nộp bản chụp Giấy khai sinh của thí sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc, đề nghị thí sinh bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân của thí sinh đăng ký dự tuyển (áp dụng theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc) hoặc bản chụp (bản photo) chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

IV. ĐIỀU KIỆN VỀ TRÌNH ĐỘ THÍ SINH DỰ TUYỂN

1. Về trình độ chuyên môn

Thí sinh dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp Đại học (cử nhân) trở lên (không phân biệt loại hình đào tạo, trường công lập, ngoài công lập), có chuyên ngành đào tạo trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm theo yêu cầu của vị trí đăng ký dự tuyển.

(Chi tiết chuyên ngành của từng vị trí dự tuyển theo Phụ lục kèm theo)

Đối với Thí sinh dự tuyển hiện đã tốt nghiệp nhưng chưa được cơ sở đào tạo cấp bằng, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp giấy chứng nhận hoặc xác nhận tốt nghiệp và chờ cấp bằng của cơ sở đào tạo và phải bổ sung bằng tốt nghiệp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bằng tốt nghiệp sẽ không được tham dự kì thi.

Thí sinh dự tuyển phải có chuyên ngành đào tạo được ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm phù hợp theo yêu cầu của vị trí đăng ký dự tuyển. Trường hợp tên chuyên ngành đào tạo ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm có bao gồm tên chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí đăng ký dự tuyển thì được xem xét để tham gia thi tuyển, ví dụ:

Chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự tuyển	Chuyên ngành đào tạo ghi trên bằng hoặc bảng điểm được xem xét để tham gia thi tuyển
“Quản trị kinh doanh”	“ <u>Quản trị kinh doanh</u> và quản lý” hoặc “Nghiên cứu quản trị kinh doanh”
“Thuế”	“ <u>Thuế</u> , Bảo hiểm”
“Luật”	“ <u>Luật</u> kinh tế”
“Kỹ thuật máy tính”	“Tin học và <u>kỹ thuật máy tính</u> ”

2. Về trình độ tin học, ngoại ngữ

- Đối với ngạch Kiểm tra viên hải quan: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương IELTS 6.0, TOEIC 750 trở lên) hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Đối với ngạch Chuyên viên và ngạch Kế toán viên: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Đối với ngạch Văn thư: Không yêu cầu.

V. HỒ SƠ TUYỂN DỤNG VÀ HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp hồ sơ dự tuyển tại trụ sở Tổng cục Hải quan hoặc nộp trực tiếp tại đơn vị tuyển dụng, Cục Hải quan nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

Mỗi bộ hồ sơ gồm các thành phần tài liệu sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu. Tại Phiếu đăng ký dự tuyển, người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký; phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Bản chụp (không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y) gồm: văn bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập (Tiên sĩ, Thạc sĩ, Đại học); văn bằng, chứng chỉ để được miễn ngoại ngữ theo quy định.

Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển thí sinh cần nộp bản photo văn bằng và bảng kết quả học tập (tất cả kèm theo bản dịch sang tiếng Việt công

chứng) và bản photo công chứng giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

c) Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng thì nộp thêm các giấy tờ theo quy định tại kế hoạch này (đối tượng ưu tiên trong thi tuyển công chức).

d) 02 phong bì có dán tem, ghi rõ họ và tên, địa chỉ người nhận (là thí sinh dự tuyển).

Lưu ý:

- Người dự tuyển không phải nộp các loại giấy tờ như Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch, Giấy khai sinh (trừ trường hợp hướng dẫn tại mục 2, phần III, Kế hoạch này) và không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học khi đăng ký dự tuyển.

- Tất cả hồ sơ nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu thời điểm cấp sau thời điểm hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thì không hợp lệ.

2. Hồ sơ trúng tuyển

Trong trường hợp trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 16, Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Người trúng tuyển phải xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên đã kê khai tại phiếu đăng ký dự tuyển để Tổng cục Hải quan thẩm tra, xác minh bảo đảm chính xác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ hồ sơ dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển công chức của người trúng tuyển, Tổng cục Hải quan sẽ tổ chức thẩm tra, xác minh lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ đối tượng ưu tiên theo hồ sơ dự tuyển của người trúng tuyển. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm điều kiện đăng ký dự tuyển công chức, vi phạm trong kê khai phiếu đăng ký dự tuyển, kê khai lý lịch, sử dụng văn bằng không đúng quy định, vi phạm tiêu chuẩn chính trị của công chức hải quan, Tổng cục Hải quan sẽ hủy bỏ kết quả trúng tuyển và xử lý theo quy định.

Ngoài ra, người trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ công chức theo quy định tại khoản 1, điều 9, Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức thi

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng thi:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm bằng hình thức thi trên máy vi tính, gồm 02 phần với nội dung và thời gian như sau:

- Phần I: Kiến thức chung gồm 60 câu hỏi thuộc 04 lĩnh vực: hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; các kiến thức về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh gồm 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút. Nội dung thi theo trình độ ngoại ngữ yêu cầu của ngạch và vị trí dự tuyển.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, theo hình thức phỏng vấn.

- Nội dung thi: kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của thí sinh dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 30 phút cho một thí sinh (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

Căn cứ nội dung thi theo yêu cầu của từng vị trí tuyển dụng, Tổng cục Hải quan xác định nội dung tài liệu ôn thi đối với từng môn thi và từng vị trí việc làm cần tuyển dụng và thông báo cho thí sinh.

2. Xác định trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng đơn vị.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2022 gồm 05 hoặc 07 thành viên gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: đại diện Lãnh đạo Tổng cục Hải quan;
- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng: đại diện Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan;
- 02 hoặc 04 Ủy viên khác là đại diện lãnh đạo cấp Vụ, Cục của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Tài chính và cơ quan Tổng cục Hải quan;
- 01 Ủy viên kiêm thư ký hội đồng là công chức Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan.

Các bộ phận giúp việc Hội đồng tuyển dụng do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng và các thành viên Hội đồng thực hiện quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/12/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Thông báo tuyển dụng công chức

Tổng cục Hải quan có trách nhiệm đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

3. Thời gian và địa điểm tổ chức thi

- Thời gian dự kiến tổ chức thi: dự kiến Quý III năm 2022.

- Địa điểm tổ chức thi: Tổng cục Hải quan căn cứ tình hình thực tế, quyết định lựa chọn địa điểm tổ chức kỳ thi phù hợp.

4. Thông báo kết quả tuyển dụng

- Ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng trên cơ sở báo cáo của Hội đồng tuyển dụng và báo cáo Bộ Tài chính (Qua Vụ Tổ chức cán bộ) kết quả thực hiện theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

5. Một số nội dung khác

Căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký dự thi, Hội đồng tuyển dụng quyết định địa điểm tổ chức thi, đợt thi, ca thi cho phù hợp, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn khi tổ chức thi.

- Đối với việc tổ chức xây dựng đề thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng chỉ đạo tổ chức xây dựng phù hợp với trình độ chuyên môn theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, có kết cấu bảo đảm tính lô-gíc, cân đối giữa các phần kiến thức cơ bản và phần kiến thức kiểm tra, đánh giá về khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp của thí sinh.

- Chủ tịch Hội đồng thành lập Ban Kiểm tra sát hạch để tổ chức phỏng vấn theo quy định. Thành phần Ban Kiểm tra sát hạch gồm: Lãnh đạo các Vụ, Cục chuyên môn thuộc cơ quan Bộ Tài chính và Lãnh đạo các Vụ, Cục chuyên môn thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan.

- Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2022 đối với Cục Hải quan thành phố Hà Nội và Cục Hải quan thành phố Hải Phòng theo quy định.

VIII. PHÍ DỰ TUYỂN VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Tổng cục Hải quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và các quy định pháp luật khác liên quan./.

PHỤ LỤC

BẢNG CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO THEO YÊU CẦU CỦA CÁC NGẠCH DỰ TUYỂN
(ban hành kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-BTC ngày 01/7/2022 của Bộ Tài chính)

STT	Ngạch	Đơn vị	Chỉ tiêu thi tuyển	Chuyên ngành	
		Cục Hải quan TP. Hà Nội	30	Nhóm chuyên ngành kinh tế, tài chính, luật, hành chính:	Nhóm chuyên ngành điều tra:
		Cục Hải quan TP. Hải Phòng	12	Hải quan Thuế Thuế Hải quan Kiểm toán Kế toán Kế toán tài chính Kế toán doanh nghiệp Kế toán kiểm toán Ngoại thương Nghiệp vụ ngoại thương Tài chính Tài chính Ngân hàng Tài chính kế toán Tài chính quốc tế Tài chính doanh nghiệp Kinh tế đầu tư	Điều tra hình sự Điều tra tội phạm Kỹ thuật hình sự Trinh sát an ninh Trinh sát cảnh sát
I	Kiểm tra viên hải quan (08.051)				

				Kinh tế đối ngoại Kinh tế ngoại thương Kinh tế phát triển Kinh tế vận tải biển Kinh tế quốc tế Kinh tế đầu tư tài chính Quản lý kinh tế Quản lý công Kinh doanh quốc tế Kinh doanh thương mại Kinh doanh xuất nhập khẩu Luật Thương mại điện tử Thương mại quốc tế Thương mại đối ngoại Quản trị kinh doanh Quản lý kinh doanh Logistics Hải quan và Logistics Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Quản trị logistics	
		Tổng cộng (I)	42		
II	Ngành chuyên	Cục Hải quan TP. Hà Nội	3	Khoa học máy tính	

	viên (công nghệ thông tin) (01.003)	Cục Hải quan TP. Hải Phòng	6	Hệ thống thông tin Kỹ thuật máy tính Công nghệ phần mềm Công nghệ thông tin Tin học Toán tin Mạng máy tính Điện tử viễn thông Kỹ thuật điện tử viễn thông Viễn thông Tự động hóa Khoa học dữ liệu Hệ thống máy tính Kỹ thuật phần mềm Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông Máy tính và khoa học thông tin An toàn thông tin Công nghệ kỹ thuật máy tính	
		Tổng cộng (II)	9		
III	Ngạch chuyên viên (xây dựng cơ bản)	Cục Hải quan TP. Hà Nội	2	Xây dựng dân dụng	
		Cục Hải quan TP. Hải Phòng	1	Quản lý xây dựng Kỹ thuật điện	

	(01.003)			Kỹ thuật điện tử	
				Kinh tế xây dựng	
				Kỹ thuật xây dựng	
				Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
		Tổng cộng (III)	3		
IV	Ngạch Văn thư (02.007)	Cục Hải quan TP. Hà Nội	3	Lưu trữ, Lưu trữ học	
		Cục Hải quan TP. Hải Phòng	1	Văn thư	
				Văn thư - lưu trữ	
				Hành chính	
				Quản trị văn phòng	
				<i>(Đối với 02 chuyên ngành gồm: hành chính, quản trị văn phòng thì yêu cầu nộp kèm theo chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp)</i>	
		Tổng cộng (IV)	4		
V	Ngạch Kế toán viên (06.031)	Cục Hải quan TP. Hà Nội	2	Tài chính	
				Kế toán	
				Kế toán tài chính	
				Kế toán doanh nghiệp	
				Kế toán kiểm toán	
		Tổng cộng (V)	2		
		TỔNG CỘNG	60		